

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS - ST

Ngày 25 -10 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Bắc

Bà Hoàng Thị Kim Quy

- Thư ký phiên tòa: ông Lò Văn Som – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Thu Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Vương Văn M**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21/5/1997 tại tỉnh LC; Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã M, huyện P, tỉnh C; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Vương Văn N, sinh năm 1975 và con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Tiền sự: không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/6/2018 đến ngày 17/6/2018 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Ngày 08/9/2018 bị can được thay thế biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh cho đến nay. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 09/6/2018, Vương Văn M thuê phòng 302 nhà nghỉ A thuộc Tổ 25, phường Đ, thành phố C, tỉnh C. Khoảng 22 giờ ngày 10/6/2018 M đi xe taxi đến nhà nghỉ TT thuộc tổ 9, phường T, thành phố C, tỉnh C gặp anh (T M) Nguyễn

Thế A trong phòng nghỉ không đánh số, trong phòng có anh D và một số người M không biết. Tại đây M lấy được 01 gói ma túy đã được gói bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong là túi nilon màu trắng, trong cùng là chất tinh thể trắng không xác định được là của ai trong phòng nghỉ không đánh số của nhà nghỉ TT. Sau đó M đi xe taxi về phòng 302 nhà nghỉ A và để gói ma túy đã vừa lấy được trên mặt bàn trong phòng nghỉ. Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 11/6/2018 khi có tiếng gõ cửa, M cất 01 gói ma túy đã trên vào trong mảnh giấy gói chai nhựa vỏ màu xanh có in chữ “ FAITH”, “Nước khoáng quang hanh” để trên tấm kính trên chậu rửa trong phòng vệ sinh, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện, bắt quả tang M tự giác giao nộp gói ma túy đã trên.

Các vấn đề khác của vụ án:

Theo lời khai của Vương Văn M nguồn gốc 01 gói ma túy đã có trọng lượng 0,96 gam Methamphetamine thu giữ của M là do M lấy tại phòng nghỉ không đánh số nhà nghỉ TT. Kết quả điều tra không xác định được nguồn gốc 01 gói ma túy đã trên là của ai, việc lấy ma túy của M không có ai biết, trong hồ sơ ngoài lời khai duy nhất của M, cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu nào khác để chứng minh nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý trong vụ án này.

Kết luận giám định số 265/GĐ-KTHS ngày 13/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: mẫu vật thu giữ của Vương Văn M trong quá trình bắt quả tang ngày 11/6/2018 có khối lượng là 0,96 gam là ma túy, loại Methamphetamine (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định)

Cáo trạng số 40/CT-VKSTP ngày 13/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đã truy tố Vương Văn M về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vương Văn M phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vương Văn M từ 18 đến 24 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu huỷ một phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (bên trong có 01 đoạn băng dính màu đen và 01 túi nilon màu trắng, 01 chai nhựa vỏ màu xanh, có in chữ

“FAITH”, “ Nước khoáng quang hanh”, ở vỏ giấy nilon bọc bên ngoài có một vết xé rách, bên trong không chứa gì); Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về cáo trạng, kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Khoảng 08 giờ 40 phút ngày 11/6/2018 tại phòng 302 nhà nghỉ A thuộc Tổ 25, phường Đ, thành phố C, tỉnh C, Vương Văn M đang tàng trữ trái phép 0,96 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện, thu giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Vương Văn M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Vương Văn M có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hơn nữa khi bị bắt bị cáo đã tự giác giao nộp 01 gói ma túy đá cho cơ quan điều tra nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cai nghiện, tiếp tục rèn dũa, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, điều kiện kinh tế còn khó khăn, bản thân bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,96 gam Methamphetamine Cơ quan điều tra đã mang toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Đối với một phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành (theo hồ sơ bên trong là 01 đoạn băng dính màu đen và 01 túi nilon màu trắng, 01 chai nhựa vỏ màu xanh, có in chữ “FAITH”, “Nước khoáng quang hanh”, ở vỏ giấy nilon bọc bên ngoài có một vết xé rách, bên trong không chứa gì) là công cụ phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Tuyên bố bị cáo Vương Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vương Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 03(ba) tháng tạm giữ, giam, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 21(Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu phát hành (Theo hồ sơ bên trong là 01 đoạn băng dính màu đen và 01 túi nilon màu trắng, 01 chai nhựa vỏ màu xanh, có in chữ “FAITH”, “Nước khoáng quang hanh”, ở vỏ giấy nilon bọc bên ngoài có một vết xé rách, bên trong không chứa gì).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 00 phút ngày 17/9/2018 giữa Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu).

[4] Về án phí: Bị cáo Vương Văn M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an TP Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THADS TP Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Nga

